TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ty Minh Xuân, ông Nguyễn Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* Tằng Đức N, sinh ngày 02/3/1999, tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: bản L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tằng Vằn T và bà Chíu Tài M; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2024, hiện tạm giam tại khu vực giam giữ miền Đ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Nguyễn Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Chìu Vằn S, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà Chíu Tài M, sinh năm 1978; nơi cư trú: bản L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* chị Lỷ Nhì M1, ông Chíu Sang Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, anh Chìu Văn S (sinh năm 1987, thường trú tại thôn A, xã Q, huyện Đ) đến quán của anh C Dì L2 (sinh năm 1983, ở thôn N, xã Q, huyện Đ) để xem mọi người chơi B-a. Khi đến quán, anh S ngồi ở bàn uống nước xem Tằng Đ cùng với các anh Chạc A Q1 (sinh

năm 2007) và Phún Màn L (sinh năm 1999), đều trú tại bản Lý Khoái, xã Q, huyện Đ chơi B-a. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc chơi B-a thì nhóm của N có tranh cãi nhau về việc thắng thua. Thấy vậy anh S có nói với nhóm của N "chịu chơi chịu rơi nước mắt" (ý bảo chơi thua phải chấp nhận), thì N bảo "không phải việc của mày", dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. Anh S ngồi ở bàn uống nước vừa chửi vừa giơ tay chỉ vào mặt N, thì N bảo "không được chỉ tay vào mặt tao", anh S nói lại "tao cứ chỉ đấy, mày chơi thua mày phải trả người ta". Nhì bực tức đi lại bàn uống nước cầm chiếc cốc (loại cốc bằng thuỷ tinh cao khoảng 08cm, đường kính miệng cốc khoảng 06cm) đập một nhát vào phần đầu bên trái của anh S làm anh S bị thương tích chảy máu đầu, còn chiếc cốc thủy tinh bị vỡ (chiếc cốc vỡ sau đó đã được chị L1 Nhì Múi là vợ anh L2 dọn dẹp vứt đi). Anh S cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ định đánh lại Nhì thì được chị M1 can ngăn. Nhì tiếp tục lao vào đạp nhiều nhát vào bụng anh S thì được mọi người can ngăn. Sau đó, N đi ra bàn B-a cầm lấy 01 quả (dạng hình cầu có đường kính 06cm, trọng lượng 200gam) định đánh anh S, thì được mọi người kéo N ra ngoài. Lúc này thấy anh S vẫn tiếp tục chửi mình nên N lại xông vào đấm đá anh S và lấy 01 quả Bi-a đập vào phần đầu và mặt của anh S gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1141/KLTTCT-TTPY ngày 19/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận: sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên trái kích thước nhỏ: 01%; chấn thương hàm mặt, bao gồm các tổn thương: Sẹo vết thương phần mềm trán trái kích thước nhỏ: 01%, sẹo vết thương phần mềm thái dương trái kích thước nhỏ: 03%, sẹo vết thương phần mềm gò má trái kích thước nhỏ: 03%, sẹo vết mổ bờ dưới ổ mắt phải và gò má phải kích thước nhỏ: 03%+03%, gãy bờ dưới ổ mắt phải: 05%, gãy cung tiếp gò má phải: 08%, gãy thành trước xoang hàm phải: 07%. Tổng tỷ lệ phần phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Chìu V Sòi là 29% (hai chín phần trăm). Vết thương thái dương trái và gò má trái do vật có cạnh sắc, các tổn thương còn lại do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra bị cáo Tằng Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 224/CT-VKSĐH ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Tằng Đức N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Tằng Đức N từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: không có.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q có quan điểm bào chữa: sau khi nghe Hội đồng xét xử xét hỏi và đại diện Viện kiểm sát huyện Đ trình bày lập luận, người bào chữa hoàn toàn đồng tình và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, những viện dẫn về động cơ, mục đích của bị cáo. Người bào chữa chỉ nêu một số quan điểm bào chữa có liên quan đến nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để làm cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng hạn chế nhận thức về xã hội, pháp luật, bản thân bị cáo trình độ học vấn thấp, trước khi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước cũng như của địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo luôn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó, để xảy ra sự việc cũng có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt bằng mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật đã truy tố là 24 tháng tù, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà có quan điểm: người bào chữa cho bị cáo đồng tình và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt. Nên đại diện Viện kiểm sát không đối đáp. Về mức hình phạt, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo bị truy tố bởi 2 tình tiết định khung, đại diện Viện kiểm sát khẳng định, việc đề xuất mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị hại anh Chìu Văn S1 vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thỏa đáng cho anh, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chíu Tài M (là mẹ đẻ của bị cáo) có ý kiến: sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình để thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền nói trên, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà.

Tại phiên tòa, bị cáo Tằng Đức N thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Tằng Đức N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 23 giờ 50 phút ngày 14/10/2024, tại quán B1-a của gia đình anh Chíu Dì L2, thuộc thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, do xích mích cá nhân, Tằng Đức N đã có hành vi dùng 01 chiếc cốc bằng thủy tinh và 01 quả Bi-a đập nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của anh C1 Vằn Sòi gây thương tích, tổn hại 29% sức khỏe. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này) như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì lời nói xích mích nhỏ, bị cáo dùng cốc thủy tinh, quả B-a là những hung khí nguy hiểm, đánh vào đầu vào mặt bị hại (đây là những vị trí trọng yếu trên cơ thể nạn nhân), thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường những quy tắc trong cuộc sống. Nên cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo và

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường xong cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: không có.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tằng Đức N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/12/2024.

2. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: buộc bị cáo Tằng Đức N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- Viện kiểm sát, Chi cục THADS cùng cấp;
- Nhà tạm giữ khu vực giam giữ miền Đông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa